



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYANH VAN LUA
Last Middle First

Current Address: 100 H/19 Phườn 14 Nguyễn Duy Q.8 TP. HCM

Date of Birth: 10/7/40 Place of Birth: Khã be

Previous Occupation (before 1975) Sergeant (police)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8/18/75 To 2/19/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH VAN LUU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đỗ Thị Be'	1943	wife
Huỳnh Minh Sang	12/22/69	son
Huỳnh Thị Mỹ Dung	7/27/71	daughter
Huỳnh Thị Mỹ An	9/2/72	daughter
Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	8/11/74	daughter
Huỳnh Thị Mỹ Châu	1/30/81	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

APPLICATION AND AFFIDAVIT
Đơn Xin và Tờ Khai

SPECIAL RELEASED REEDUCATION CENTER DETAINEES RESETTLEMENT PROGRAM

Chương Trình Đặc Biệt Tái Định Cư Những Người Được Thả Từ Các Trung Tâm Cải Tạo

NAME/Tên: HUYNH VAN LUU DATE OF BIRTH/Ngày Sinh: 07-10-1940
SEX/Phái: nam PLACE OF BIRTH/Nơi Sinh: Xã Tân Qui, Nhà Bè, Gia Định

PARENTS Cha mẹ: (LIST LIVING AND DECEASED AND STEP PARENTS/liệt kê cả người sống lẫn chết và ba má kế)

NAME RELATIONSHIP Tên / Liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sinh	BIRTHPLACE Nơi-sinh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
Huỳnh Văn Chánh (cha)	1911	Nhà Bè, Gia Định	Long Khê Cần Đước Long An
Lê Thị Năm (mẹ)	1915	Cần Đước Long An	Long Khê Cần Đước Long An

SPOUSE s.v. chồng: BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, DIVORCED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả người đang sống chung, đã ly dị và đã chết)

NAME RELATIONSHIP Tên / Liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sinh	BIRTHPLACE Nơi-sinh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
Đỗ Thị Bé (vợ)	1943	Cần Đước Long An	Xã Long Sơn Cần Đước tỉnh Long An

CHILDREN Con cái: BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, ADOPTED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả người đang sống lẫn chết và con nuôi)

NAME RELATIONSHIP Tên / Liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sinh	BIRTHPLACE Nơi-sinh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
Huỳnh Minh Sang (con)	22-12-1969	Quận 3 Saigon	Xã Long Sơn Cần Đước Long An
Huỳnh Thị Mỹ Dung (con)	27-7-1971	Quận 5 Saigon	Xã Long Sơn Cần Đước Long An
Huỳnh Thị Mỹ Quí (con)	02-09-1972	Quận 5 Saigon	Xã Long Sơn Cần Đước Long An
Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (con)	11-03-1974	Quận 5 Saigon	Xã Long Sơn Cần Đước Long An
Huỳnh Thị Mỹ Châu (con)	30-01-1981	Quận 5 Saigon	Xã Long Sơn Cần Đước Long An
Huỳnh Thị Thành Xuân (cháu nội)	20-11-1982	Quận 3 Saigon	Xã Long Sơn Cần Đước Long An

SIBLINGS Anh chị em: (BE SURE TO DECLARE ALL OF YOUR LIVING, DECEASED, HALF AND STEP SIBLINGS/Nhớ kê tất cả người sống lẫn chết, anh em một cha khác mẹ hoặc một mẹ khác cha, anh em kế)

NAME RELATIONSHIP Tên / Liên-hệ	BIRTHDATE Ngày-sinh	BIRTHPLACE Nơi-sinh	PRESENT LOCATION Nơi cư-trú hiện tại
Huỳnh Văn Hiên (anh)	1938	Nhà Bè Gia Định	Xã Long Khê Long An
Huỳnh Văn Tá (anh)	1939	Nhà Bè Gia Định	Xã Long Khê Long An
Huỳnh Văn Tâm (em)	1946	Long Khê Long An	Xã Long Khê Long An
Huỳnh Văn Hết (em)	1957	Long Khê Long An	Xã Long Khê Long An
Huỳnh Thị Hà (em)	1953	Long Khê Long An	Xã Long Khê Long An

ARE YOU PRESENTLY MARRIED OR HAVE YOU EVER BEEN MARRIED/Bạn có gia đình hoặc đã từng lập gia đình chưa: đã lập gia đình và Đỗ Thị Bé hôn thú số 2 ngày 9-3-63 xã Long Khê

FEMALES ONLY (Chỉ phụ nữ) ARE YOU PREGNANT/Bạn đang có mang không?

PERIODS IN REEDUCATION CAMP/Thời gian ở Trong Trại Cải tạo

FROM 18.8.1975 TO tháng 6.1976 LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại Biên Hòa + Trại Phú Quốc
 FROM tháng 6.1976 TO tháng 10.1977 LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại Long Giao, Long Khánh
tháng 10.1977 - 19.02.1983 Trại Xuân Lộc - Long Khánh
 DATE OF FINAL RE-EDUCATION RELEASE/WHEN // Ngày cuối cùng được thả ra/khi nào
Ngày 19.02.1983 được thả ra khỏi Trại Xuân Lộc về tỉnh diện địa phương

PERSONAL HISTORY/Tiêu-sử cá nhân:

PLEASE GIVE YOUR COMPLETE WORK HISTORY SINCE THE AGE OF 16 STARTING WITH YOUR MOST RECENT OCCUPATION. PLEASE GIVE AS ACCURATE A JOB DESCRIPTION AS POSSIBLE. Xin cho biết một cách đầy đủ các việc làm của bạn kể từ lúc bạn 16 tuổi bắt đầu bằng những công việc (nghề-nghiệp) mới nhất. Xin viết bạn mô tả công việc (JOB DESCRIPTION) càng xác thực càng tốt.

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc 1957 làm nông nghiệp NAME OF EMPLOYER/Tên công ty Qua tỉnh Chơn mĩ
 LOCATION/Địa điểm Xã Long Khê Cần Đước Long An

JOB TITLE/Chức vụ 1961 đi Quân dịch DUTIES/Nhiệm vụ Hành quân đồng quân Vĩng Chương
Năm đầu những chiến vụ khinh binh đồn vị Sư đoàn 2 Bộ Binh VNCH.

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc tháng 5-1965 đến 1970 NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty Bình sát Quận 5 Saigon
 LOCATION/Địa điểm Nhân Viên Cảnh sát, Hành quân

JOB TITLE/Chức vụ tháng 5-1971-4-1975 DUTIES/Nhiệm vụ Nghiên Cảnh sát Đặc Biệt Quận 9 Saigon
Trưởng H nhân huấn Quân trú nhân biên làm các việc về hồ sơ nhân viên.

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc 18.8.75-19.2.1983 đi cải tạo NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty Trung Tâm Cải tạo
 LOCATION/Địa điểm Biên Hòa Phú Quốc Long Giao Xuân Lộc

JOB TITLE/Chức vụ tháng 2.1983 đến nay DUTIES/Nhiệm vụ dùng xe đạp chở chở "Bật nhịp từ xã"
Long Sơn Long An lên bán lại mới tại chợ Bình Tây.

EDUCATION/Trình độ học vấn:

NAMES OF EDUCATIONAL INSTITUTIONS ATTENDED Tên các trường bạn đã theo học	DATES TO/FROM Ngày tháng từ / đến
Học văn hóa tại thực Minh Thiệp Quân Cần Đước Long An	năm 1950 - năm 1956
Trung Tâm Huấn luyện Quân Sự Quận Trung	tháng 3 đến tháng 7.1961
Cảnh sát cảnh sát Tam hiệp Biên Hòa	15.8.65 - 18.7.65
Cảnh sát S3 cấp Tam hiệp Biên Hòa	tháng 4 đến tháng 7.1967
Tỉnh báo Cảnh sát Nha cảnh sát Đ6 thành	tháng 3 đến tháng 5.1970

HAVE YOU EVER SERVED IN THE MILITARY? // Bạn đã từng phục vụ trong quân-dội bảo gĩa chưa?

MILITARY SERVICE/Lịch-trình phục-vu quân dôi

DATES TO-FROM/Ngày tháng từ đến	UNIT-LOCATION/Đơn-vị - địa điểm	RANK/Cấp bậc
Tháng 3.1961 - tháng 4-1964	Sư Đoàn 2 Bộ Binh VNCH, Quảng Nam	Binh Sĩ Quân dịch
Tháng 5.1965 - 1970	Bộ chỉ huy Cảnh sát Quận 5, Saigon	Cảnh sát viên
Tháng 5.1971 - 30.4-1975	Nghiên Cảnh sát Đặc Biệt Quận 9 Saigon	Trung Sĩ

THIS IS TO VERIFY THAT THIS INFORMATION IS CORRECT AND COMPLETE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE. I ALSO PROMISE TO INFORM THE U.S. IF MY MARITAL STATUS CHANGES BEFORE I LEAVE VIETNAM. Tôi, xin xác nhận đây là những lời khai đúng và đầy đủ nhất theo sự hiểu biết của tôi. Tôi cũng xin hứa sẽ báo tin cho đại diện của U.S. nếu tình trạng hôn-nhân của tôi thay đổi trước khi tôi rời Việt-Nam.

SIGNER/Ký tên Hoàng Văn Lữ

DATE/Ngày 05-12-1989

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trại QUỐCĐộc lập — Tự do — Hạnh phúcMẫu số 001-QLTG, bản
banh theo công văn số
2585 ngày 27 tháng 11
năm 1972Số 44 GRT

005573244921

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn, quyết định tha số 00/00 ngày 0 tháng 02 năm 73của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Văn Lưu

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1910Nơi sinh Cia định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

91 Tên nguyên duy huỳnh Văn Lưu TR HO CHI MINHCán tội Trung sỹ I cảnh sát đặc biệtBị bắt ngày 13/7/73Án phạt 10 nămTheo quyết định, án văn số 00/00 ngày 0 tháng 02 năm 73 của BỘ NỘI VỤĐã bị tăng án 0 lần, cộng thành 0 năm 0 tháng 0Đã được giảm án 0 lần, cộng thành 0 năm 0 tháng 0Nay về cư trú tại 91 huỳnh Văn Lưu TR HO CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản lý TP. thành)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Huỳnh Văn LưuDanh phần số I

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấyhuynhvanlưuhuỳnh Văn LưuNgày 1 tháng 2 năm 19 73

Giám thị

ThíchThị trưởng: Trình Văn Thích

Số: 544/TRQLA8

Người nhận:

Ngày trả:

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU

(QUA TỰ KHAI CỦA NGƯỜI ĐẾN XIN)

Họ và tên: Nguyễn Văn Lưu Nam sinh: 1940 Nam, Nữ: Nam
 Quốc tịch: VN Quốc gia: Nhà họ
 Cấp bậc, chức vụ dưới chỗ ở: Trưởng Đ. I, Trại II nhân dân, CS 4B
 Nơi nào gọi đi học tập cải tạo:
 Học tập cải tạo về theo quyết định số: 90/01 ngày 2 tháng 2 năm 1983
 Căn: BNV
 Ra trại ngày: 10 tháng 2 năm 1983 Trại: Khoan Loe
 Quân chủng: 12 tháng
 Trình độ văn hóa: 5/2 Chuyên môn kỹ thuật: —
 Nơi xin đăng ký: 100H/17 Ng. Phú Phong (Xã) Quận (Huyện): —
 Họ tên chủ hộ: Nguyễn Văn Lưu Số giấy CMND: —
 Quan hệ với đương sự: Đ. I, Trại II nhân dân Số sổ hộ khẩu: 810058
 Cấp ngày: 10-3-82
 Nhận khẩu phần B (có hay không, nơi xác nhận):
 Lý do xin cư trú: HT CT VN

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Trưởng Đ. I, CS 4B Ra trại: 2/83 Về địa chỉ: trên
hệ làm ban nhà họ lưu an 8/83 xin tạm tạm
giải quyết nhà cửa và hộ con
đạt lãnh đạo
 Ngày 24 tháng 3 năm 1983
 Người đề xuất:

Y KIẾN BAN QUẢN LÝ NHTC ĐV

cho tạm
ngày 24/6/1983

Ngày 24 tháng 3 năm 1983

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ NHTC ĐV

Y KIẾN SỞ CÔNG AN

g19 cho tạm
trên

Ngày 24 tháng 3 năm 1983

T. CH. Đ. S. CÔNG AN

Trưởng phòng Đ. T. A.

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Đã thảo 2/83 của gia
hạt tiếp để chờ giải
quyết quyết của tỉnh
năm 88.

Ngày 26 tháng 6 năm 1983
Người đề xuất

Ý KIẾN BAN CÁNHTCTĐV

Cho giải biên 1/83
mà để lại xếp
nội bộ đến 25/8/83
(2 tháng)

Ngày 22 tháng 6 năm 1983
TRƯỞNG BAN CÁNHTCTĐV

Ý KIẾN SỞ CÔNG AN

9/1 gia hạn tạm
trú 2 thg

Ngày 22 tháng 6 năm 1983
TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN
TRƯỞNG PHÒNG QLTA



Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Đã sai gia hạn
tạm trú để chờ trả
án Quận 8. Gặp việc
bất chấp như và
quan hệ với con
đang ở lại ở quê
Ngày 8 tháng 6 năm 1983
Người đề xuất

Ý KIẾN BAN CÁNHTCTĐV

Cho tạm trú
3 tháng

Ngày 10 tháng 6 năm 1983
TRƯỞNG BAN CÁNHTCTĐV

Ý KIẾN SỞ CÔNG AN

Tạm trú 3 thg

Ngày 10 tháng 6 năm 1983
TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN
TRƯỞNG PHÒNG QLTA



Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Ngày tháng năm 198
Người đề xuất

Ý KIẾN BAN CÁNHTCTĐV

Ngày tháng năm 198
TRƯỞNG BAN CÁNHTCTĐV

Ý KIẾN SỞ CÔNG AN

Ngày tháng năm 198
TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN
TRƯỞNG PHÒNG QLTA

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
TỈNH LONG AN

Số: 148/2

Họ và tên chủ hộ: Hồ Thị Ngọc
Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): Tập An 7
Đường phố: Ấp 5 Đồn CAND: Long An
Thị xã, huyện: Cần An
Tỉnh: LONG AN

Ngày 05 tháng 07 năm 1987
TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN, THỊ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)
Trần Văn Khâu

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

TÒA SƠ - THẨM
QUẢNG - NAM tại ĐÀ - NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH

Số _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn
ngày Hai mươi bảy tháng Giêng năm 1964
Trước mặt chúng tôi là **PHẠM-NGỌC-THU**
Chánh An Tòa Sơ - Thẩm Quảng - Nam tại ĐÀ-NANG ngồi tại văn
phòng có Ông **MAI-XUÂN-TRIẾT** Lạc - sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH - DIỆN

1°) **Lương-Tức** 25 tuổi, trú ngụ tại **KBC. 4376**
Căn-cước số **235620** cấp tại **Gò-Công** ngày **10.12.1962**
2°) **Đặng-Thanh** 23 tuổi, trú ngụ tại **KBC. 4376**
căn cước số **Thẻ quân nhân** cấp tại **KBC. 409I** ngày **25.4.1962**
3°) **Nguyễn-văn-Trọng** 23 tuổi, trú ngụ tại **KBC. 4376**
căn cước số **Thẻ quân nhân** cấp tại **KBC. 409I** ngày **25.4.1962**

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và
chứng nhận biết rõ:

Huỳnh-văn-Lưu Nam, Nử Quốc-tịch **Việt-Nam** sinh ngày **Mười bảy (7)**
tháng **Mười (10)** năm **một nghìn chín trăm bốn mươi (1940)**
tại **xã Tân-qui, Quận Nhà-Bè, tỉnh Gia-Dinh.**
là con của Ông **Huỳnh-văn-Chánh** và Bà **Lê-thị-Nam** vợ **chính**

Mấy người này quả quyết rằng **Huỳnh-văn-Lưu**
không thể xuất nạp giấy **KHAI-SINH** của y được vì lẽ số hộ tịch chánh quán
bị phá hủy bởi những biến cố chiến-tranh, bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều
48 **Hoàng** - Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy **KHAI-SINH**
của **Huỳnh-văn-Lưu** cấp cho đương sự
để nạp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lạc-sự

Người đứng khai:

Huỳnh-văn-Lưu
Q.S. 137.036 Trú tại
KBC. 4376.

Những người chứng

Chánh-An

Lạc-sự

Lương-Tức

Đặng-Thanh

Nguyễn-văn-Trọng

Phạm-ngọc-Thu

Mai-xuân-Triết

Tom bản chính:

Trước bạ thẩm:

Trước bạ tại **Đà - Nẵg** ngày **5/2/64.**

Quyền _____ tờ _____ số _____

CHỦ. SỰ

(ký tên và đóng dấu)

Sao y chánh bản

Đà-Nẵg, ngày **06** tháng **02** năm **1964**
Chánh Lạc-sự





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 300320353

Họ tên: **ĐỖ-THỊ-BÉ**



Sinh ngày: 1943

Nguyên quán: Xã Long Sơn

Căn quốc: Long Sơn

Nơi thường trú: 5. Long Sơn

Căn ở: Long Sơn

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**tàn nhang C 0,9cm
dưới trước đuôi mắt
phải.**

Ngày **23** tháng **10** năm **1979**

CHỖ ĐÓNG DẤU HOẶC CHỖ CHỮ KÝ CÔNG AN
PHÒNG TRƯỞNG T

NGÓN TRỎ TRAI

NGÓN VÀO PHẢI

Ch. Y

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

Long-Khê

Quận Địch-Kiến

Xã Long-Khê

Số hiệu 2

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng Huỳnh-văn-Lam

nghề nghiệp Quân-Phân

sinh ngày 7 tháng 10 năm 1940

tại Tân-Quí

cư sở tại Long-Khê

tạm trú tại Long-Khê

Tên họ cha chồng Huỳnh-văn-Chánh (Sống) 53 tuổi
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê-thị-Nhân (Sống) 48 tuổi
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Đỗ-thị-Bé

nghề nghiệp Làm-Nhườn

sinh ngày 10 tháng 03 năm 1943

tại Long-Hòa

cư sở tại Long-Khê

tạm trú tại Long-Khê

Tên họ cha vợ Đỗ-văn-Thiện (Chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trương-thị-Mậu (Sống) 47 tuổi
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày 9 tháng 3 năm 1963

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bản chính

Long-Khê, ngày 08 tháng 12 năm 1972

Viên-chức Hộ-tịch

Xã-Trưởng kiêm

Tôi Huỳnh-văn-Lam và
Đỗ-thị-Bé nhìn nhận tên
Huỳnh-văn-Tý là con hợp
thức hóa của vợ chồng tôi.

L- Huỳnh-văn-Tý sinh ngày
6- 3 - 1963 tại Long-Khê,

Khai sanh số : 4 ,

Huỳnh-văn-Lam Ký

Đỗ-thị-Bé Ký



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín



Tên, họ đứa nhỏ	HUỖNH - MINH - SANG
Phái	Nam
Ngày sanh	hai mươi hai, tháng mười hai, năm một ngàn chín, trâm sáu mươi chín, hồi 9 giờ 40
Nơi sanh	33A đường Tăng Nhơn Vương
Tên, họ người Cha	HUỖNH - VINH - LƯU
Tuổi	hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Cảnh sát
Nơi cư-ngụ	91 Bón Nguyễn Duy
Tên, họ người mẹ	ĐỖ - CHỮ - BÈ
Tuổi	hai mươi sáu
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	91 Bón Nguyễn Duy
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh



Lập tại Saigon, ngày 21 tháng 12 năm 1969

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH: X6,

Saigon, ngày 5 tháng 12 năm 1972

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN TÁM.

Đặng Văn Tấn

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận

hành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT

Số 6671A

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh thị mỹ Dung Nam hay nữ nữ

Ngày, tháng, năm sinh hai bảy tháng bảy năm một chín bảy một
(27. 7. 1971)

Nơi sinh 128 Hưng Vương

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ thị Bé</u>	<u>Huỳnh Văn Lân</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm công</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp 5 Long Sơn</u>	<u>Quận 8 TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

me Đỗ thị Bé Ấp 5 Long Sơn

chứng minh số 300320353

Người đứng khai

Đã ký ngày 28 tháng 7 năm 1971

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M UBND Xã Long Sơn

Ký tên đồng đầu

[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu



Xã, Thị trấn Long Sơn
Thị xã, Quận Cần Đước
Thành phố, Tỉnh Long An

☆

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 8380

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Nguyễn thị mỹ Quý</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>hai tháng chín năm một chín bảy hai</u> <u>(02.09.1972)</u>		
Nơi sinh	<u>Đã 128 đường Hùng Vương Quận 5</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn văn Lữ</u> <u>1940</u>	<u>Đỗ thị Bé</u> <u>1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm công</u>	<u>Nông nghiệp Ấp 5 xã</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>100/19 Nguyễn Duy Quận 8</u>	<u>Long Sơn, Cần Đước</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đỗ thị Bé sinh năm 1943 Ấp 5 xã Long</u> <u>Sơn huyện Cần Đước chứng minh nhân</u> <u>dân số 300320353</u>		

NHẬN THỰC SAO Y DÂN CHÍNH

Ngày 06 tháng 8 năm 1988

TH. UBND Long An ký tên đồng dấu

Đăng ký, ngày 5 tháng 9 năm 1972
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

[Signature]
[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT

Số 802H

Quyền

Quận 5

hàng phố



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh thị mỹ Ngọc Nam hay nữ nữNgày, tháng, năm sinh mười một tháng 8 năm một chín bảy bốn
(11-8-1974)Nơi sinh 128 Hưng VươngDân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ thị Bé</u>	<u>Huỳnh Văn Lân</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm công</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp 5 xã Long Sơn</u>	<u>Quận 8 TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

mẹ Đỗ thị Bé Ấp 5 xã Long Sơn
chứng minh thư số 300320353

Người đứng khai

Đăng ký ngày 16 tháng 8 năm 1974

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M UBND xã Long Sơn

ký tên, đóng dấu

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Lạng Sơn

Huyện, Quận Cần Giuộc

Thành phố Lạng Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT

Số 1371

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Mỹ Châu Nam hay nữ nữ

Ngày, tháng, năm sinh ngày ba mươi tháng một năm một chín tám một
(30-01-1981)

Nơi sinh BS. Rạch Kiến

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ Thị Bé</u>	<u>Nguyễn Văn Lưu</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm công</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp 5 Lạng Sơn</u>	<u>Quận 8 TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

me Đỗ Thị Bé Ấp 5 Lạng Sơn

chứng minh số 300320353

Người đứng khai

Đã ký ngày 12 tháng 02 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ấn dấu chữ ký

Phan Văn Kiên

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M UBND xã Lạng Sơn

Ký tên, đóng dấu

Phan Văn Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường _____

Huyện, Quận 5

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HIT

Số 115 P23

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh thi thanh Xuân Nam hay nữ nữNgày, tháng, năm sinh Hai mươi tháng mười một chín tám hai
(20.11.1982)Nơi sinh 15 Bís Cao Thắng Quận 3

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần thị Chín</u>	<u>Huỳnh văn Tý</u>
Tuổi	<u>1961</u>	<u>1963</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>181/35D Lê Hồng Phong</u>	<u>Long Sơn Cần Đức Long An</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần thị Phường 1963 181/35D Lê Hồng Phong 020662.643

Người đứng khai

Đăng ký ngày 02 tháng 12 năm 1982

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q.5

m tkĐã ký: Phạm Thanh Sơn

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 11 năm 1989

T/M UBND Xã Long Sơn

Ký tên, đóng dấu

APPLICATION AND AFFIDAVIT
Đơn Xin và Tổ Khai

SPECIAL RELEASED REEDUCATION CENTER DETAINEES RESETTLEMENT PROGRAM

Chương Trình Đặc Biệt Tái Định Cư Những Người Được Thả Từ Các Trung Tâm Cải Tạo

NAME/Tên HUỶNH VĂN LỮU DATE OF BIRTH/Ngày Sinh 07-10-1940

SEX/Phái nam PLACE OF BIRTH/Nơi Sinh Xã Tân Qui, Nhà Bè, Gia Định

PARENTS/Cha mẹ: (LIST LIVING AND DECEASED AND STEP PARENTS/liệt kê cả người sống lẫn chết và ba má kế)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Huỳnh Văn Chánh (cha)	1911	Nhà Bè, Gia Định	Long Khê, Cần Đước, Long An
Lê Thị Năm (mẹ)	1915	Cần Đước, Long An	Long Khê, Cần Đước, Long An

SPOUSE(s)/vợ/chồng: (BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, DIVORCED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả người đang sống chung, đã ly dị và đã chết)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Đỗ Thị Bé (vợ)	1943	Cần Đước, Long An	Xã Long Sơn, Cần Đước, tỉnh Long An

CHILDREN con cái: (BE SURE TO DECLARE ALL LIVING, ADOPTED AND DECEASED/Nhớ kê tất cả người đang sống lẫn chết và con nuôi)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Huỳnh Minh Sang (con)	22-12-1969	Quận 3 Saigon	Xã Long Sơn, Cần Đước
Huỳnh Thị Mỹ Dung (con)	27-7-1971	Quận 5 Saigon	Xã Long Sơn, Cần Đước, Long An
Huỳnh Thị Mỹ Qui (con)	02-09-1972	Quận 5 Saigon	Xã Long Sơn, Cần Đước, Long An
Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (con)	11-08-1974	Quận 5 Saigon	Xã Long Sơn, Cần Đước, Long An
Huỳnh Thị Mỹ Châu (con)	30-01-1981	Rạch Kiến Lân	Long Sơn, Cần Đước, Long An
Huỳnh Thị Thanh Xuân (cháu nội)	20-11-1982	Quận 3 Saigon	Xã Long Sơn, Cần Đước, Long An

SIBLINGS/Anh chị em: (BE SURE TO DECLARE ALL OF YOUR LIVING, DECEASED, HALF AND STEP SIBLINGS/Nhớ kê tất cả người sống lẫn chết, anh em một cha khác mẹ hoặc một mẹ khác cha, anh em kế)

NAME/RELATIONSHIP Tên /liên-hệ	BIRTHDATE / Ngày-sanh /	BIRTHPLACE / Nơi-sanh	PRESENT LOCATION / Nơi cư-trú hiện tại
Huỳnh Văn Hiền (anh)	1938	Nhà Bè, Gia Định	Xã Long Khê, Long An
Huỳnh Văn Tá (anh)	1939	Nhà Bè, Gia Định	Xã Long Khê, Long An
Huỳnh Văn Kiên (em)	1946	Long Khê, Long An	Xã Long Khê, Long An
Huỳnh Văn Hết (em)	1957	Long Khê, Long An	Xã Long Khê, Long An
Huỳnh Thị Hà (em)	1953	Long Khê, Long An	Xã Long Khê, Long An

ARE YOU PRESENTLY MARRIED OR HAVE YOU EVER BEEN MARRIED/Bạn có gia đình hoặc đã từng lập gia đình chưa? Đã lập gia đình với Đỗ Thị Bé hôn thú số 2 ngày 9.3.63 xã Long Khê

(FEMALES ONLY riêng cho phái nữ) ARE YOU PREGNANT/Bạn đang có mang không?

PERIODS IN RE-EDUCATION CAMP Thời Gian ở Trong Trại Cải Tạo

FROM TO 18.8.1975 TO ĐẾN tháng 6. 1976 LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại Biên Hòa + Trại Phú Quốc
FROM TO tháng 6. 1976 TO ĐẾN tháng 10. 1977 LOCATION OF CAMP/Địa điểm Trại Long Giao Long Khánh
- tháng 10. 1977 - 19.12.1983 Trại Xuân Lộc Long Khánh
DATE OF FINAL RE-EDUCATION RELEASE/WHEN // Ngày cuối cùng được thả ra/khi nào
Ngày 19.02.1983 được thả ra khỏi trại Xuân Lộc về bình diện địa phương

PERSONAL HISTORY Tiền-sử Cá nhân:

PLEASE GIVE YOUR COMPLETE WORK HISTORY SINCE THE AGE OF 16 STARTING WITH YOUR MOST RECENT OCCUPATION. PLEASE GIVE AS ACCURATE A JOB DESCRIPTION AS POSSIBLE. Xin cho biết một cách đầy đủ các việc làm của bạn kể từ lúc bạn 16 tuổi bắt đầu bằng những công việc (nghề-nghiệp) mới nhất. Xin viết bạn mô tả công việc (JOB DESCRIPTION) càng xác thực càng tốt.

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc 1957 làm nông nghiệp NAME OF EMPLOYER/Tên công ty Gia đình cha mẹ
LOCATION/Địa điểm xã Long Khê Cần Đước Long An

JOB TITLE/Chức vụ 1961 đi quân dịch DUTIES/Nhiệm vụ Hành quân đồng quân vùng Quảng Nam đã nâng chức vụ kinh binh đồn U, Sư đoàn 2 Bộ Binh VNCH

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc tháng 5-1965 đến 1970 NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty Cảnh sát Quận 5 Saigon
LOCATION/Địa điểm nhân viên cảnh gác Hành quân

JOB TITLE/Chức vụ tháng 5-1971 - 4-1975 DUTIES/Nhiệm vụ Ngành cảnh sát đặc biệt Quận 5 Saigon
Trưởng H nhân viên hành quân Trại nhân viên làm các việc về hồ sơ nhân viên

DATES OF EMPLOYMENT/Ngày nhận việc 18-8-75 đến tháng 2-1983 đi cải tạo NAMES OF EMPLOYER/Tên công ty Trung Tâm cải tạo
LOCATION/Địa điểm Biên Hòa Phú Quốc Long Giao Xuân Lộc

JOB TITLE/Chức vụ tháng 2-1983 đến nay DUTIES/Nhiệm vụ dùng xe đạp chở bột nếp từ xã Long Sơn, Long An lên bán tại một chợ Bình Tây.

EDUCATION/Trình độ học vấn:

NAMES OF EDUCATIONAL INSTITUTIONS ATTENDED

Tên các trường bạn đã theo học

Học văn hóa tại Trung Tâm Huấn Luyện Quân Sự Quận 5, Long An
Trung Tâm Huấn Luyện Quân Sự Quận 5, Long An
Cảnh sát Cảnh sát Tâm hiệp Biên Hòa
Cảnh sát Sĩ cấp Tam hiệp Biên Hòa
Tinh báo Cảnh sát Nha Cảnh sát Đô thành

DATES TO/FROM

Ngày tháng từ / đến

năm 1950 - năm 1956
tháng 3 đến tháng 7. 1961
15.5.65 - 15.7.65
tháng 4 đến 7. 1967
tháng 3 đến tháng 5. 1970

HAVE YOU EVER SERVED IN THE MILITARY? // Bạn đã từng phục vụ trong quân-dội bao giờ chưa?

MILITARY SERVICE/Lịch-trình phục-vu quan doi

DATES TO-FROM/Ngày tháng từ/đến	UNIT-LOCATION/đơn-vị - địa điểm	RANK/Cấp bậc
tháng 3.1961 - tháng 4-1964	Sĩ đoàn 2 Bộ Binh VNCH Quảng Nam	Binh sĩ Quân dịch
tháng 5-1965 - 1970	Bộ chỉ huy Cảnh sát Quận 5 Saigon	Cảnh sát viên
5-1971 - 30.4-1975	Ngành Cảnh sát đặc biệt Quận 5 Saigon	Trưởng sĩ

THIS IS TO VERIFY THAT THIS INFORMATION IS CORRECT AND COMPLETE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE. I ALSO PROMISE TO INFORM THE U.S. IF MY MARITAL STATUS CHANGES BEFORE I LEAVE VIETNAM. Tôi, xin xác nhận đây là những lời khai đúng và đầy đủ nhất theo sự hiểu biết của tôi. Tôi cũng xin hứa sẽ báo tin cho đại diện của U.S. nếu tình trạng hôn-nhân của tôi thay đổi trước khi tôi rời Việt-Nam

SIGNED/Ký tên Hoàng Văn Lê

DATE/Ngày 05-12-1989

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, bản
bản theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Trại Thái Bình

Số 14 GRT

0	0	5	3	7	0	2	4	4	2	1
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn, quyết định tha số 00/00 ngày 01 tháng 02 năm 73

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Huỳnh Văn Lưu

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1930

Nơi sinh Cố định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Tên nguyên duy huỳnh Văn Lưu TR/ĐO CHỈ MINH

Cán tội Trung sỹ I cảnh sát đặc biệt

Bị bắt ngày 13/2/73 An phạt 100%

Theo quyết định, án văn số 00/00 ngày 01 tháng 02 năm 73 của BỘ NỘI VỤ

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thành 1 năm 01 tháng 01

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 1 năm 01 tháng 01

Nay về cư trú tại 93. Trần Nguyên Duệ, phường 10, Quận 8, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản lý tư tưởng)

Làm tay ngón trở phải

Của Huỳnh Văn Lưu

Danh bìn số I

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

huynhvanlưu

huỳnh văn lưu

Ngày 1 tháng 2 năm 1973

Giám thị

Thích

Thị hành án: Thích Văn Thích

Số 544/120228

Người nhận:

Ngày đưa:

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU

(QUA TỰ KHAI CỦA NGƯỜI ĐẾN XIN)

Họ và tên: Huỳnh Văn Lưu Năm sinh: 1940 Nam, Nữ: Nam
 Quốc tịch: VN Quốc gia: Nhà họ: Trần
 Cấp bậc, chức vụ dưới chế độ cũ: Trung tá I, Trung tá II nhân quân, CSFB
 Nơi nào gọi đi học tập cải tạo:
 Học tập cải tạo về theo quyết định số: 90/CST ngày 2 tháng 2 năm 1983
 Của: Ban
 Ra trại ngày 10 tháng 2 năm 1983 Trại: Quản lý
 Quản chế: 12 tháng
 Trình độ văn hóa: 5/12 Chuyên môn kỹ thuật: —
 Nơi xin đăng ký: 100+7/17 Ng. Phú Cường (Xã) Quận (Huyện): 8
 Họ tên chủ hộ: Nguyễn Văn Cường Số giấy CMND: —
 Quan hệ với đương sự: Đi bà con Số sổ hộ khẩu: 810058
 Cấp ngày: 10-3-82
 Nhận khẩu phần B (có hay không, nơi xác nhận)
 Lý do xin cư trú: HT CT. BQ

KIẾN ĐỀ XUẤT

Trung tá I, CSFB Ra trại: 2/83 Về nhà ở: trên
ở gần bên nhà họ họ anh đây xin tạm tạm ở
giữa giữa nhà của họ họ họ họ
đi quạt lành đạo lời

Ngày 24 tháng 3 năm 1983

Người đề xuất:

Y KIẾN BAN QUẢN LÝ NHTCTDV

cho tạm trú tại
ngày 24/6/1983

Ngày 24 tháng 3 năm 1983

TRƯỞNG BAN QL NHTCTDV

Y KIẾN SỞ CÔNG AN

gì cho tạm
trú

Ngày 24 tháng 3 năm 1983

TRƯỞNG PHÒNG QLTA

Trưởng phòng QLTA

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Hà Thảo 2/83 xin gia
hưu tiếp để chờ giải
quyết quỹ tử của mình
m 88.

Ngày 20 tháng 6 năm 1983
Người đề xuất

Hà Thảo

Ý KIẾN BAN QLNHCTĐV

Cho gia đình nhận
mã để lập xếp
mã ở đơn 25/8/83
(2 tháng)

Ngày 22 tháng 6 năm 1983
TRƯỞNG BAN QLNHCTĐV

Nguyễn Văn

Nữ Thị yên

Ý KIẾN SỞ CÔNG AN

gia đình nhận
mã 2 tháng

Ngày 22 tháng 6 năm 1983
TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN

TRƯỞNG PHÒNG QLTA



Nguyễn Văn

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Xin gia hạn
hưu để chờ tra
m 88. Mã vừa
báo chấp nhận và
quản lý tại đơn
đề nghị giải quyết

Ngày 8 tháng 6 năm 1983
Người đề xuất

Đề
Đu

Ý KIẾN BAN QLNHCTĐV

Cho gia đình nhận
mã 3 tháng

Ngày 10 tháng 6 năm 1983
TRƯỞNG BAN QLNHCTĐV

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

Ý KIẾN SỞ CÔNG AN

Cho gia đình nhận
mã 3 tháng

Ngày 10 tháng 6 năm 1983
TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN

TRƯỞNG PHÒNG QLTA



Nguyễn Văn

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Ngày tháng năm 198
Người đề xuất

Ý KIẾN BAN QLNHCTĐV

Ngày tháng năm 198
TRƯỞNG BAN QLNHCTĐV

Ý KIẾN SỞ CÔNG AN

Ngày tháng năm 198
TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN

TRƯỞNG PHÒNG QLTA

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

QUỐC DÂN QUÂN

Chuyển đến : _____

Chuyển đến : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến : _____

Chuyển đến : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

TỈNH LONG AN

Số: 148/12

Họ và tên chủ hộ: Đỗ Thị Mệ

Số nhà: _____ Ngõ (hẻm): Tập An X

Đường phố: Ấp 5 Đoàn CAND: Long Sơn

Thị xã, huyện: Cần Giuộc

Tỉnh: LONG AN

Ngày 05 tháng 07 năm 1985

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN, THỊ

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Đỗ Văn Khôn

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN TÊN THƯỜNG GỌI	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng, năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan Công an
01	Đỗ Thị Oanh	1963	Nữ	Chủ Hộ					
02	Huỳnh Thị Hoàng	1966	Nữ	Con					
03	Huỳnh Minh Công	1967	Nam	"					
04	Huỳnh Thị Mỹ Dung	1971	Nữ	"					
05	Huỳnh Thị Mỹ Quý	1972	Nữ	"					
06	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	1974	Nữ	"					
07	Huỳnh Thị Mỹ Hậu	30.1.84	Nữ	"					
08	Huỳnh Thị Thanh Xuân	20.11.82	Nữ	Cháu					
09	Thị Thị Kim Liên	07.10.86	Nữ	"					

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

TÒA SƠ - THẨM
QUẢNG NAM tại ĐÀ - NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH

Số 165

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Năm một nghìn chín trăm
ngày Hai mươi bảy tháng Hai năm 1964
Trước mặt chúng tôi là
Chánh An Tòa Sơ - Thẩm Quảng - Nam tại ĐÀ NẴNG ngồi tại văn
phòng có Ông Lạc - sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH - ĐIỆN

1°) Lương - Đức 25 tuổi, trú ngụ tại Căn-cước số 35620 cấp tại 09 CUNG ngày 19.10.1962
2°) Đặng - Thanh 23 tuổi, trú ngụ tại căn-cước số 35620 cấp tại 09 CUNG ngày 25.4.1962
3°) Nguyễn - Văn - Trọng 23 tuổi, trú ngụ tại căn-cước số 35620 cấp tại 09 CUNG ngày 25.4.1962

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ :

Huỳnh - Văn - Lâm Nam, Nữ Quốc-tịch Việt-nam sinh ngày mùng bảy (?) tháng năm (10) năm một nghìn chín trăm bốn mươi (1940) tại xã Tân-Quí, quận Nhì-Số, tỉnh Gia-Định.
là con của Ông Huỳnh-văn-Chánh và Bà Lê-thị-Ngà vợ chính

Mấy người này quả quyết rằng Huỳnh-văn-Lâm của y được vì lẽ số hộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến-tranh, bản chánh bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều Việt Hộ luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH của Huỳnh-văn-Lâm cấp cho đương sự để nạp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lạc-sự

Người đứng khai : Những người chứng Chánh-An Lạc-sự

Huỳnh-văn-Lâm
Qs. 137.096 Trú tại
KDC. 4376

Lương-Đức
Đặng-Thanh
Nguyễn-văn-Trọng

Phạm-ngọc-Thu
Hải-miền-
Triết

Tom bản chính :

Trước bạ thân :

Trước bạ tại Đà - Nẵng ngày 5-2-64

Quyền từ số

CHỦ SỰ

(ký tên và đóng dấu)

Sao y chánh bản
Đà-Nẵng, ngày 5 tháng 2 năm 1964
Chánh Lạc-sự





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **300320353**

Họ tên: **ĐỖ-THỊ-BÉ**



Sinh ngày: **1943**

Nguyên quán: **Xã Long sơn**

Cán quốc: **Long an**

Nơi thường trú: **Ấp 5. Long sơn**

Cán quốc: **Long an**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



**tàn nhang C 0,9cm
dưới trước đuôi mắt
phải.**

Ngày **23** tháng **10** năm **1979**

NGÓN TRỎ PHẢI



CHỖ CHỮ HOẶC TƯỜNG TY CÔNG AN
PHỐ THƯƠNG TỬ

Ch. Y

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Long-Khê

Quận Bạch-Kiến

Xã Long-Khê

Số hiệu 2

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng Nguyễn-văn-Lam

nghề nghiệp Quân-Nhân

sinh ngày 7 tháng 10 năm 1940

tại Tân-Quí

cư sở tại Long-Khê

tạm trú tại Long-Khê

Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Chính (Sống) 53 tuổi
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê-thị-Mùa (Sống) 46 tuổi
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Bồ-thị-Bé

nghề nghiệp Làm-Nuôi

sinh ngày 10 tháng 03 năm 1943

tại Long-Hòa

cư sở tại Long-Khê

tạm trú tại Long-Khê

Tên họ cha vợ Bồ-văn-Thiện (Chết)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trương-thị-Màu (Sống) 47 tuổi
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày 9 tháng 3 năm 1963

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày 1 tháng 1 năm 1972

tại Long-Khê

Trích y bản chính

Long-Khê, ngày 10 tháng 12 năm 1972

Viên-chức Hộ-tịch



Tôi Nguyễn-văn-Lam và
Bồ-thị-Bé nhận nhận tên
Nguyễn-văn-Tý là con hợp
thức hóa của vợ chồng tôi

I- Nguyễn-văn-Tý sinh ngày
6-3-1963 tại Long-Khê,

Khai sinh số: h,

Nguyễn-văn-Lam Ký

Bồ-thị-Bé Ký



Số hiệu : 2996

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín

Tên, họ đứa nhỏ	HUYỀN-MINH-SANG
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi hai, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, giờ 9 giờ 40
Nơi sanh	334 Đường Tùng-thiện-Vương
Tên, họ người Cha. . .	Huỳnh-văn-Lam
Tuổi	Một mươi chín
Nghề-nghiệp	Cảnh sát
Nơi cư-ngụ	91 Bón Nguyễn-Duy
Tên, họ người mẹ . . .	Bồ-thị-Bé
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp	Một vợ
Nơi cư-ngụ	91 Bón Nguyễn-Duy
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 14 tháng 12 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 13 tháng 1 năm 1970
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 8

Đặng-Hữu-Tánh

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận

thị trấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT

Số 6671^A

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Mỹ Dung Nam hay nữ nữ
 Ngày, tháng, năm sinh Khai bảy tháng bảy năm một chín bảy một
(27-7-1971)
 Nơi sinh 128 Hưng Vương
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ Thị Bé</u>	<u>Nguyễn Văn Lưu</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm công</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp 5 Long Sơn</u>	<u>Quận 8 TP Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

me Đỗ Thị Bé Ấp 5 Long Sơn
chứng minh thư số 300320353

Người đứng khai

Đã ký ngày 28 tháng 7 năm 1971

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q.5

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M UBND xã Long Sơn

Ký tên, đóng dấu

[Signature]
[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu 1

Xã, Thị trấn Long Sơn
Thị xã, Quận Cần Thơ
Thành phố, Tỉnh Long An
☆

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 8380
Quyển số



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Nguyễn thị ngọc Quý</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>Hai tháng chín năm một chín bảy hai</u> <u>(02.09.1972)</u>		
Nơi sinh	<u>Số 138 trường Hùng Vương Quận 5</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Lưu</u> <u>1940</u>	<u>Đỗ thị Bé</u> <u>1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm công</u>	<u>Nông nghiệp Ấp 5 xã</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>100/19 Nguyễn Duy Quận 8</u>	<u>Long Sơn huyện Cần Thơ</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đỗ thị Bé sinh năm 1943 Ấp 5 xã Long</u> <u>Sơn, huyện Cần Thơ, chứng minh nhân</u> <u>dân số 300320353</u>		

NHẬN THỰC SAO Y DÂN CHÍNH

Ngày 06 tháng 8 năm 1988

TM. UBND Đ. Long Sơn ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 5 tháng 9 năm 1972
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Signature)
(Signature)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường

Huyện, Quận 5

Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT

Số 802/H

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Thị Mỹ Ngọc Nam hay nữ nữ

Ngày, tháng, năm sinh mười một tháng 8 năm một chín bảy bốn
(11-8-1974)

Nơi sinh 128 Hưng Vương

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ Thị Bé</u>	<u>Huỳnh Văn Lúa</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm công</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp 5 xã Long Sơn</u>	<u>Quận 8 TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Mẹ Đỗ Thị Bé Ấp 5 Long Sơn

chứng minh số 300320353

Người đứng khai

Đã ký ngày 16 tháng 8 năm 1974

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1989

T/M UBND Xã Long Sơn

Ký tên, đóng dấu



Phạm Thị Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Lơng SơnHuyện, Quận Cần ThơThành phố Lơng An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT

Số 1374Quyển 01

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh thị Mỹ Châu Nam hay nữ nữNgày, tháng, năm sinh ngày 02 tháng 01 năm 1981
(30.01.1981)Nơi sinh B.S. Rạch KiếnDân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ thị Bé</u>	<u>Huỳnh Văn Lầu</u>
Tuổi	<u>1943</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm công</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp 5 Lơng Sơn</u>	<u>Quận 8 TP-Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

mẹ Đỗ thị Bé Ấp 5 Lơng Sơnchứng minh thư số 302320353

Người đứng khai

Đăng ký ngày 12 tháng 02 năm 1981T/M ỦY BAN NHÂN DÂN xã Lơng Sơn

Ấn dấu chữ ký

Phan Văn Kiều

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 12 năm 1981T/M UBND xã Lơng Sơn

Họ tên, đóng dấu



Phan Hùng Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số... 115 P. 23

Quyển số... 04

Xã, phường.....

Huyện, Quận... 5

Tỉnh, Thành phố... Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Thanh Xuân Nam hay nữ nữNgày, tháng, năm sinh Hai mươi tháng mười một chín tám hai
(20.11.1982)Nơi sinh 15 B'S Cao Bằng Quận 3

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Chín</u>	<u>Nguyễn Văn Trú</u>
Tuổi	<u>1961</u>	<u>1963</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội Trú</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>181/35D Lê Hồng Phong</u>	<u>Long Sơn Cần Giuộc Long An</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Trần Thị Phương 1963 181/35D Lê Hồng Phong 020662643Đăng ký ngày 02 tháng 12 năm 1982

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q. 5

Người đứng khai

in - TKKý tên: Nguyễn Thanh Sơn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 11 năm 1989

T/M UBND xã Long Sơn

Ký tên, đóng dấu

in - TK

Nguyễn Văn Lưu
100H/19 Phường 14 Nguyễn Duy
Quận 8 TP/65 cũ Minh

AR | BẢO
NHẬN

MAIL BAY
PAR AVION

TO: KHUẾ-MINH-THO
P.O. BOX, 5435, ARLINGTON VA. 22205-0635
U.S.A.

DEC 20 1989

U.S. AIR MAIL
100g

9947
2994

100g = 35790

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ OOP/Date
____ Membership; letter

1/11/90